

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HẢI PHÒNG
HAIPHONG PETROLIMEX TRANSPORTATION & SERVICES JOINT STOCK CO.,
Địa chỉ: Số 61 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng



PETROLIMEX

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018

Hải Phòng, tháng 03 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CTCP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HẢI PHÒNG

Thời gian: Từ 7h30 Thứ Năm, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Địa điểm: Hội trường Công ty – Số 61 Ngô Quyền, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Thời gian	Nội dung chương trình	Thực hiện
7h30 - 8h00	- Đón tiếp khách mời, Đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
8h00 - 8h30	- Khai mạc, giới thiệu Chủ tọa. Công bố các quyết định thành lập Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu	Ban tổ chức
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu	Ban KTTCD
	- Thông qua chương trình, Quy chế, thể lệ biểu quyết tại Đại hội	Ban thư ký
<i>II</i>	<i>Trình Đại hội các nội dung:</i>	
8h30 - 10h00	- Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017	TGD
	- Báo cáo hoạt động năm 2017 của HĐQT	HĐQT
	- Báo cáo kết quả giám sát của BKS năm 2017	BKS
10h00 – 10h15	<i>Nghỉ giải lao</i>	
10h15 – 11h15	- Cổ đông tham gia ý kiến và giải trình của HĐQT, BKS	HĐQT, BKS
	- Đại diện cổ đông chi phối phát biểu ý kiến	
	- Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2017	HĐQT
	- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	HĐQT
	- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2018	BKS
	- Tờ trình tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2018	HĐQT
<i>III</i>	<i>Kết thúc Đại hội</i>	
11h15 - 11h35	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	HĐQT, Thư ký
	- Tuyên bố bế mạc Đại hội	HĐQT

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Lerân Đức Dự



Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Điều 1: Quy định tham dự Đại hội

1. Các đại biểu, cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự ĐH có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận tài liệu; Thẻ biểu quyết.
2. Cổ đông/đại diện được ủy quyền có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc. Trường hợp cổ đông/đại diện được ủy quyền nào vì lý do bất khả kháng phải dời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì phải có trách nhiệm liên hệ với Ban Thư ký để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp không thông báo với Ban thư ký thì cổ đông/đại diện được quyền đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.
3. Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông/đại diện được ủy quyền phải: Tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa; Ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự; Khi đi ra ngoài hội trường phải xin phép Chủ tọa và thông báo cho Ban thư ký; Giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn; Thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu; Không sao chép, ghi âm khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép.
4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.
5. Cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến tiên hành đăng ký nội dung với Ban tổ chức hoặc gơ cao Thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu, chỉ khi Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu.
6. Ý kiến phát biểu cần ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung cần trao đổi phù hợp với chương trình Đại hội. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.

Điều 2: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Quyền biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:
 - a. Cổ đông/đại diện được ủy quyền có quyền tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội bằng Thẻ biểu quyết. Quyền biểu quyết tương ứng với giá trị số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
 - b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp sau khi Đại hội đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
2. Thẻ biểu quyết và cách thức biểu quyết:
 - a. Thẻ biểu quyết là thẻ được in sẵn, có đóng dấu của Công ty ở phía trên góc phía bên trái. Trên mỗi Thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông, số điểm biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Mỗi cổ đông được phát 01 Thẻ biểu quyết.

- b. Thẻ biểu quyết sẽ được coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau: Thẻ không do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định; Thẻ tẩy, xoá, sửa chữa các ký hiệu hoặc rách, không còn nguyên vẹn.
 - c. Biểu quyết theo trình tự biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” và “Không có ý kiến”. Khi thông qua các nội dung trong Đại hội, các cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo hình thức Chủ tọa nêu ra.
 - d. Kết quả biểu quyết Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến là tổng số điểm biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.
3. Nguyên tắc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội:
 - a. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề, thủ tục trong tổ chức phiên họp được tiến hành theo phương thức giơ phiếu biểu quyết và lấy kết quả theo đa số gồm các vấn đề: Thông qua chương trình nghị sự, Thông qua Biên bản và Nghị quyết phiên họp.
 - b. Các quyết định liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể công ty, giao dịch bán tài sản công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty và các chi nhánh của công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số điểm biểu quyết của các cổ đông/đại diện được uỷ quyền dự họp chấp thuận.
 - c. Trừ trường hợp nêu ở Điểm a và b, các quyết định khác của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3: Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thủ tục, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan.
3. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định những người thay thế. Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua.

Điều 4: Quyền và trách nhiệm của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do HĐQT giới thiệu và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.
 2. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến Đại hội.
 3. Kiểm tra số Thẻ biểu quyết các nội dung của Đại hội (khi cần thiết). Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông. Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông.
 4. Soạn thảo Biên bản họp và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- Trên đây là Quy chế làm việc và Thủ tục biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2018 của CTCP vận tải và dịch vụ PETROLIMEX Hải Phòng. Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Như Cổ đông, HĐQT, BKS;
- Lưu VPHĐQT,





Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

Kính thưa Quý vị đại biểu và Quý vị cổ đông!

Năm 2017, kinh tế Việt Nam đã có dấu hiệu phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, dòng vốn tín dụng tăng, hàng hóa tồn kho giảm. Tuy nhiên năng suất lao động còn thấp, thị trường xuất khẩu không ổn định, giá dầu thế giới biến động liên tục tiềm ẩn nhiều rủi ro nên đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, ngay từ đầu năm Công ty đã quyết tâm tìm mọi biện pháp phấn đấu hoàn thành kế hoạch như: tranh thủ sự ủng hộ của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và Tổng công ty vận tải thủy Petrolimex, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao trình độ quản lý. Với sự cố gắng nỗ lực của toàn thể người lao động, năm 2017 công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2017

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH2017/ KH2017	TH2017/ TH2016
1	Sản lượng vận chuyển	m ³	878.511	942.350	938.934	100	107
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Tr.đ	245.412	249.904	249.248	100	102
3	Tổng LN trước thuế hợp nhất	Tr.đ	6.103	6.157	6.404	104	105
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Tr.đ	4.929	4.940	5141	104	104
5	Tổng giá trị đầu tư (cả sửa chữa lớn)	Tr.đ	92.532	168.476	9.091	5	10

Công ty đánh giá cụ thể các chỉ tiêu như sau:

- Về sản lượng và doanh thu:

Sản lượng vận tải đạt 100% kế hoạch năm và bằng 107% so với năm 2016. Mặc dù trong năm 2017 có nhiều yếu tố không thuận lợi như: các công ty trong ngành đầu tư thêm tàu, thời tiết biến động khắc nghiệt, nguồn hàng Tập đoàn không đều nhưng Công ty đã tập trung bằng mọi cách đảm bảo ngày tàu tối đa, giảm thời gian trên đà, tiết kiệm thời gian quay vòng chuyển nhanh, tăng lương... nên đảm bảo sản lượng như kế hoạch đề ra.

Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 249,25 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch, tăng 2% so với năm 2016 trong đó: Doanh thu vận tải đạt 118,7 tỷ đồng, kinh doanh xăng dầu đạt 109,6 tỷ đồng, kinh doanh sửa chữa đóng mới phương tiện ngoài đạt 19,5 tỷ đồng, kinh doanh bất động sản đạt 796 triệu đồng, còn lại là doanh thu của các hoạt động khác.

Đối với chỉ tiêu Doanh thu: trừ yếu tố tăng giá cước và giá xăng dầu so với kế hoạch, mặc dù Doanh thu sửa chữa của Công ty con giảm 13 tỷ đồng nhưng do Công ty tăng cường việc khai thác tuyến dài có giá cước cao của tàu biển nên chỉ tiêu Doanh thu vẫn đạt được kế hoạch.

- Về Lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 6,404 tỷ đồng tăng 4% so với kế hoạch đặt ra và tăng 5% so với năm 2016. Trong đó:

+ Hoạt động vận tải lợi nhuận đạt 4,76 tỷ đồng (đã bao gồm trừ lãi tiền vay NH là 5,2 tỷ đồng) bằng 120% kế hoạch năm chủ yếu do Công ty đã tìm mọi biện pháp tiết kiệm chi phí cố định, chi phí quản lý, chi phí sửa chữa, chi phí khác... đồng thời tăng cường các chuyến có giá cước cao, tiết kiệm chi phí cố định.

+ Hoạt động kinh doanh xăng dầu lợi nhuận đạt 785 triệu đồng đạt 67% so với kế hoạch chủ yếu do nguồn hàng chung trên địa bàn không ổn định nên Công ty không tận dụng được các cơ hội tăng giá như dự kiến.

+ Đối với lĩnh vực đóng mới và sửa chữa cơ khí: là toàn bộ hoạt động của Công ty con, thể hiện trên báo cáo hợp nhất là lãi 21 triệu đồng (thực tế lãi 40 triệu đồng) do năm 2017 Công ty không thực hiện được việc đóng mới kết cấu thép và đóng mới tàu như kế hoạch đề ra.

+ Hoạt động kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ khác: lợi nhuận đạt 484 triệu đồng bằng 372% kế hoạch năm.

+ Hoạt động tài chính và hoạt động bất thường: lãi 352 triệu đồng chủ yếu là lãi tiền gửi Ngân hàng.

- Về Tổng giá trị đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư trong năm là 9,091 tỷ đồng, chủ yếu là chi phí đầu tư sửa chữa lớn tàu và đầu tư cột bơm cho lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

2. Các chỉ số tài chính

- Tình hình tài sản, nguồn vốn:

Tổng giá trị tài sản đến 31/12/2017 là: 177,592 tỷ đồng, trong đó tài sản dài hạn là 119,044 tỷ đồng chiếm 67,03%, tài sản ngắn hạn 58,548 tỷ đồng chiếm 32,97% tổng tài sản. Tổng vốn chủ sở hữu 89,101 tỷ đồng chiếm 50,17% tổng nguồn vốn.

Với cơ cấu nguồn vốn như hiện tại cho thấy Công ty tự chủ được về mặt tài chính và có nguồn vốn cho đầu tư dài hạn. Điều này thể hiện quyết tâm cao của Công ty trong việc đầu tư phát triển đội tàu ven biển.

- Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2017
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,51	0,49
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0,49	0,51

Nợ phải trả của Công ty chủ yếu là nợ dài hạn, trong đó phần lớn là khoản vay đầu tư tàu. Tại thời điểm 31/12/2017 các chỉ số nợ của Công ty giảm với 2016 cho thấy sự tự chủ về tài chính của Công ty. Cụ thể:

- Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu khả năng thanh toán	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2017
Hệ số thanh toán hiện thời	1,92	1,97
Hệ số thanh toán nhanh	1,34	1,39
Hệ số thanh toán tức thời	0,40	0,50

Các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán của Công ty năm 2017 đều cao hơn so với năm 2016 và lớn hơn 1 điều này thể hiện khả năng thanh toán của Công ty tốt.

- Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu tài chính	Thực hiện Năm 2016 (%)	Thực hiện Năm 2017 (%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,98	2,10
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	5,60	5,81
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,73	2,90
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,85	9,23
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	1,78	2,57

Với các chỉ số sinh lời theo bảng trên cho thấy khả năng sinh lời của Công ty cao hơn so với năm 2016.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

Trong năm 2017 Công ty đã tập trung cho việc thực hiện các dự án đầu tư vì đây là giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trước mắt cũng như định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Đối với dự án đầu tư thêm 01 tàu ven biển 5.000-10.000DWT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 16, ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai tìm mua tàu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và khả năng tài chính của Công ty. Đến thời điểm hiện tại Công ty đã ký xong hợp đồng mua bán tàu biển trọng tải 6,144DWT với giá mua là 7,03 triệu USD (Bảy triệu, không trăm, ba mươi nghìn đô la Mỹ), chưa bao gồm các loại thuế, phí nhiên liệu/dầu nhớt và các chi phí liên quan. Việc nhận tàu và đưa vào khai thác sẽ được thực hiện trong năm 2018.

Đối với tàu PTSHPO2 đã được đầu tư, việc khai thác tàu trong năm 2017 đem lại hiệu quả cao, tạo thêm việc và góp phần tăng thêm thu nhập cho người lao động đồng thời chứng minh năng lực quản lý, khai thác tàu biển của Công ty.

4. Công tác tổ chức và quản lý Công ty:

Trong năm 2017 Công ty không có thay đổi về mô hình cơ cấu tổ chức, tuy nhiên đây cũng là vấn đề được ban lãnh đạo đặt ra nhằm cải tiến, hoàn thiện để đáp ứng được nhu cầu phát triển trong những năm tới.

Bên cạnh việc điều hành kinh doanh trực tiếp thì vấn đề hoàn thiện công tác quản lý cũng là vấn đề Công ty tập trung trong năm 2017. Điều chỉnh và hoàn thiện hàng loạt quy trình về kinh doanh vận tải, kinh doanh xăng dầu, quản lý kỹ thuật, quản lý hàng hóa, an toàn phòng chống cháy nổ, cấp phát nhiên liệu nội bộ, quản lý tiền mặt... với mục tiêu nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cũng như ý thức trách nhiệm từ người quản lý đến người lao động trực tiếp nhằm tránh được những sự cố đáng tiếc đồng thời đáp ứng được yêu cầu quản lý khi mở rộng sản xuất kinh doanh.

Để kiểm soát được các rủi ro và tăng cường hiệu quả hoạt động, trong năm Công ty đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra định kỳ cũng như đột xuất đối với các phương tiện vận tải. Hàng tháng tiến hành thanh kiểm tra tiền, hàng hóa của các cửa hàng xăng dầu nên năm 2017 Công ty không để xảy ra sự cố mất an toàn trong quá trình sản xuất KD.

II. Kế hoạch năm 2018 và các giải pháp thực hiện

1. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2018:

Trên cơ sở định hướng chiến lược của Công ty trong những năm tới là tập trung ổn định vận tải đường sông và đầu tư phát triển vận tải ven biển do đó Công ty xây dựng kế hoạch 2018 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	KH18/TH17 (%)
1	Sản lượng vận chuyển	1000m ³ , tấn	939	1,159	123%
2	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	249,248	305.800	123%
3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Tr.đ	6,404	6,444	101%
4	Thu nhập bình quân của NLD	Tr.đ/t/n	8,226	10,447	127%
5	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	7	7	100%
6	Tổng giá trị đầu tư (cả sửa chữa lớn)	Tr.đ	9,091	164,500	1809%

Ghi chú: Chỉ tiêu Tổng giá trị đầu tư năm 2018 chưa bao gồm thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác liên quan đến việc tiếp nhận tàu do chính sách của Nhà nước tại thời điểm này chưa cụ thể.

2. Các giải pháp cụ thể:

- Về công tác quản lý: rà soát, hoàn thiện tất cả các quy định, quy trình; từng khâu trong kinh doanh. Đặc biệt chú trọng đến khâu kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện những vấn đề còn hạn chế để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Về công tác thị trường: tập trung nghiên cứu, tìm hiểu đường vận động hàng hóa của tất cả các kho xăng dầu trên cả nước (trong và ngoài ngành) nhất là khi nhà máy lọc

dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động để từ đó có kế hoạch tiếp thị mở rộng khách hàng có nhu cầu vận tải xăng dầu ven biển nhằm khai thác tàu biển đạt kết quả cao.

- Về công tác tài chính: Hoàn thiện các quy định về quản lý tiền hàng trong kinh doanh xăng dầu, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ của khách hàng đảm bảo tài chính cho đầu tư và hoạt động SXKD đem lại hiệu quả cho Công ty. Sử dụng có hiệu quả vốn tự có, vay các tổ chức tín dụng để đảm bảo có đủ nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch.

- Về công tác tổ chức lao động tiền lương: Tập trung cho việc tuyển chọn nhân sự có đủ trình độ đáp ứng được nhu cầu khai thác và quản lý tàu biển, đồng thời có kế hoạch đào tạo cụ thể nâng cao trình độ chuyên môn cho từng lĩnh vực của Công ty. Xây dựng và ban hành thang bảng lương mới phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về công tác đầu tư phát triển nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh: Năm 2018 Công ty tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đội tàu sông phù hợp với yêu cầu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và thực tế hoạt động kinh doanh. Tập trung khai thác có hiệu quả các tàu đã đầu tư.

- Về công tác an toàn: ngoài việc tăng cường công tác kiểm tra an toàn phòng chống cháy nổ đối với các cửa hàng xăng dầu; phương tiện vận tải, năm 2018, Công ty cần tổ chức đào tạo, huấn luyện người lao động có kỹ năng đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Các công tác khác: phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong và ngoài Công ty làm tốt công tác Đảng; Công đoàn; các công tác xã hội khác nhằm giải quyết hài hòa các mối quan hệ, nâng cao đời sống tinh thần của cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018 báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 17 của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VPHĐQT.


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Thủy

Số: 08/2018/KT-AVHP-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 03/3/2018, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Mẫu số B01 - DN/HN	
			31/12/2017	Đơn vị tính: VND 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		58.548.194.617	51.930.672.456
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		14.753.357.329	10.117.467.572
1. Tiền	111	5	4.753.357.329	10.117.467.572
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.769.740.965	22.143.009.718
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6.1	21.397.255.468	20.361.298.366
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.445.435.624	126.761.535
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7.1	3.595.884.487	1.763.188.321
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8.1	(668.834.614)	(108.238.504)
III. Hàng tồn kho	140		17.407.754.773	15.565.004.520
1. Hàng tồn kho	141	9	17.407.754.773	15.565.004.520
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		617.341.550	4.105.190.646
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.1	127.390.464	249.301.188
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	3.663.644.279
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17.1	489.951.086	192.245.179
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		119.044.176.508	128.797.948.812
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		130.150.000	411.345.797
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6.2	117.650.000	758.196.886
2. Phải thu dài hạn khác	216	7.2	12.500.000	186.383.827
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	8.2	-	(533.234.916)
II. Tài sản cố định	220		107.017.779.344	121.776.234.505
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	107.017.779.344	121.776.234.505
- Nguyên giá	222		178.384.544.442	178.144.782.070
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(71.366.765.098)	(56.368.547.565)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		168.218.059	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	168.218.059	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		11.728.029.105	6.610.368.510
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.2	11.446.980.004	6.294.027.063
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	281.049.101	316.341.447
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		177.592.371.125	180.728.621.268

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 38 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Mẫu số B01 - DN/HN	
			Đơn vị tính: VND	Đơn vị tính: VND
			31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		88.490.723.262	92.757.953.665
I. Nợ ngắn hạn	310			
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	29.680.936.732	27.075.510.424
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		14.492.942.787	13.413.516.604
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17.2	3.523.994.386	134.500.000
4. Phải trả người lao động	314		797.497.458	1.147.603.498
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	2.770.923.152	4.281.684.903
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	84.001.136	113.888.288
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19.1	20.000.000	20.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20.1	818.566.614	841.053.932
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.632.000.000	6.632.000.000
			541.011.199	491.263.199
II. Nợ dài hạn	330			
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		58.809.786.530	65.682.443.241
2. Phải trả dài hạn khác	337	19.2	10.731.786.530	10.326.786.530
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20.2	-	645.656.711
			48.078.000.000	54.710.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		89.101.647.863	87.970.667.603
I. Vốn chủ sở hữu	410	21		
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21a	89.101.647.863	87.970.667.603
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		55.680.000.000	55.680.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		55.680.000.000	55.680.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.024.502.460	6.024.502.460
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21b	18.697.189.166	18.697.189.166
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		8.699.956.237	7.568.975.977
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.558.128.354	2.639.654.064
			5.141.827.883	4.929.321.913
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		177.592.371.125	180.728.621.268

Người lập biểu

Kê toán trưởng

Hải Phòng, ngày 03 tháng 3 năm 2018







Phạm Thị Hạnh

Phạm Thị Ngọc Anh

Nguyễn Trọng Thủy

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2017

Mẫu số B02 - DN/HN

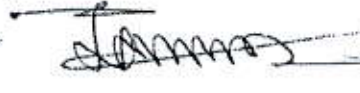
Đơn vị tính: VND
Năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	249.247.944.884	245.412.078.874
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	23	249.247.944.884	245.412.078.874
4. Giá vốn hàng bán	11	24	219.521.305.565	216.353.285.658
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		29.726.639.319	29.058.793.216
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	360.097.021	92.851.465
7. Chi phí tài chính	22	26	5.215.993.461	4.149.244.113
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.215.993.461	4.149.244.113
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	27.1	3.725.697.662	4.565.078.748
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27.2	14.733.323.251	16.060.881.434
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30		6.411.721.966	4.376.440.386
12. Thu nhập khác	31	28	107.895.425	1.804.782.144
13. Chi phí khác	32	29	115.741.653	78.479.479
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(7.846.228)	1.726.302.665
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6.403.875.738	6.102.743.051
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	1.296.803.132	1.198.377.744
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	(34.755.277)	(24.956.606)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		5.141.827.883	4.929.321.913
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		5.141.827.883	4.929.321.913
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	923	778

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hải Phòng, ngày 03 tháng 3 năm 2018


Phạm Thị Hạnh

Phạm Thị Ngọc Anh

Nguyễn Trọng Thủy

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2017

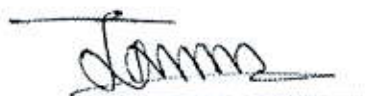
Mẫu số B03 - DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017		Năm 2016	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.403.875.738		6.102.743.051	
2. Điều chỉnh cho các khoản						
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	12	15.057.955.161		13.623.866.018	
- Các khoản dự phòng	03	8.1	27.361.194		(26.400.000)	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	25, 28	(375.324.446)		(1.897.633.607)	
- Chi phí lãi vay	06	26	5.215.993.461		4.149.244.113	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		26.329.861.108		21.951.819.575	
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.958.272)		(815.727.265)	
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.842.750.253)		5.638.454.221	
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.739.803.107		(9.754.939.020)	
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.199.260.276)		676.784.446	
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.215.763.739)		(4.081.086.335)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17	(1.728.650.584)		(1.029.882.133)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-		5.000.000	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(550.252.000)		(328.688.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.526.029.091		12.261.735.489	
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	12	(299.500.000)		(90.137.350.000)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	28	15.227.425		4.845.794.363	
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	25	360.097.021		92.851.465	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		75.824.446		(85.198.704.172)	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40					
1. Tiền thu từ đi vay	33		-		77.316.000.000	
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(6.632.000.000)		(15.974.000.000)	
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.333.963.780)		(1.141.287.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.965.963.780)		60.200.713.000	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		4.635.889.757		(12.736.255.683)	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		10.117.467.572		22.853.723.255	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60)	70		14.753.357.329		10.117.467.572	

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2017.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hạnh

Phạm Thị Ngọc Anh

Hải Phòng ngày 03 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trọng Thủy



Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Kính thưa các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng trong năm 2018 như sau:

PHẦN 1: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

I. Đặc điểm tình hình năm 2017

Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam có dấu hiệu phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp chịu nhiều tác động từ những bất ổn về tình hình kinh tế và chính trị của thế giới. Giá dầu thế giới biến động khó lường, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao. Thị trường vận tải và kinh doanh bất động sản phục hồi chậm đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

1. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính

Năm 2017, mặc dù Công ty tiếp tục gặp khó khăn về nguồn hàng, giá cước có nhiều biến động, các chi phí trong khai thác tàu phát sinh tăng, chiết khấu trong kinh doanh xăng dầu thấp song do đánh giá đúng tình hình, HĐQT đã cùng với Ban Tổng Giám đốc tìm giải pháp khắc phục khó khăn phần đầu hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Với nỗ lực quyết tâm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và sự đoàn kết nhất trí của người lao động, năm 2017 Công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu ĐHCĐ giao. Một số chỉ tiêu đã đạt được thể hiện ở bảng sau:

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2017 (Tr.đ)	Thực hiện năm 2017 (Tr.đ)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu thuần hợp nhất	249.904	249.248	100%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	6.157	6.404	104%
3	Thu nhập bình quân người lao động	8.498	8.269	97%
4	Cổ tức	6%	7%	116%

2. Công tác đầu tư tàu

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung triển khai việc đầu tư thêm 01 tàu chở xăng dầu trọng tải 6,144DWT với giá mua là 7,03 triệu USD (Bảy triệu, không trăm, ba mươi nghìn đô la Mỹ), chưa bao gồm các loại thuế, phí nhiên liệu/dầu nhờn và các chi phí liên quan. Đến nay Công ty đã ký xong hợp đồng mua bán tàu. Việc nhận tàu và đưa vào khai thác sẽ được thực hiện trong năm 2018.

3. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được duy trì đều đặn, đúng quy định. Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định kịp thời trong sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đóng vai trò định hướng, chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Một là, Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đề ra. Đồng thời xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

- Hai là, duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định và họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình cũng như số lượng thành viên dự họp và biểu quyết thông qua theo các nội dung vấn đề được nêu ra. Đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc thảo luận, phối hợp thống nhất chỉ đạo giữa các thành viên Hội đồng quản trị, giải quyết kịp thời yêu cầu về sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Năm 2017, HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp thường kỳ, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 09 lần.

- Ba là, kiện toàn công tác tổ chức cán bộ cho bộ máy quản lý điều hành Công ty phù hợp với quy mô hoạt động nhằm đảm bảo khả năng quản lý, điều hành công việc của Công ty một cách toàn diện, tránh được những rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Quyết định công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Bốn là, bổ sung, sửa đổi ban hành các Quy trình, Quy chế quản lý phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nâng cao minh bạch hóa thông tin.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và đối với các cán bộ quản lý khác

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc được tiến hành thường xuyên, liên tục. Các vấn đề lớn như sử dụng vốn của Công ty, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý các cán bộ theo phân cấp, chủ trương thực hiện các hợp đồng, dự án quy mô lớn theo thẩm quyền được Hội đồng quản trị giám sát theo đúng quy định.

Chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, tiết giảm chi phí, tổ chức tốt hoạt động kinh doanh, rà soát xây dựng lại cơ chế kinh doanh bám sát nhu cầu thị trường để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chỉ đạo và giao nhóm đại diện tại Công ty TNHH đóng tàu PTS Hải Phòng thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, tái cấu trúc và bảo toàn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Nhìn chung năm 2017, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Tiền lương, thù lao và các chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

Tổng quỹ tiền lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị năm 2017 là: 460.100.000 đồng.

PHẦN 2: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Căn cứ kết quả thực hiện 2017, trên cơ sở những thuận lợi, khó khăn và dự báo tình hình kinh tế trong thời gian tới, Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản trị trong năm 2018 như sau:

1. Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2017, Hội đồng quản trị tập trung nâng cao năng lực quản trị, chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2018.

2. Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan đến công tác quản trị Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và một số quy định của Ủy ban chứng khoán làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, tái cấu trúc doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với hoạt động của Công ty trong thời gian tới để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả đồng vốn đầu tư của các cổ đông và đảm bảo an toàn tài chính, minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định.

4. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp nhận, xây dựng và triển khai phương án khai thác tàu sau đầu tư cùng với đội tàu ven biển của Công ty để đảm bảo hiệu quả đầu tư, hiệu quả kinh doanh của dự án và kế hoạch được giao.

5. Cơ cấu lại đội tàu vận tải sông theo hướng nâng cao hiệu quả khai thác, phát huy hết năng lực hiện có của đội tàu.

6. Nghiên cứu tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp với xu thế phát triển Công ty một cách bền vững.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018, Hội đồng quản trị xin báo cáo và mong nhận được ý kiến đóng góp của các cổ đông để hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị của

Hội đồng quản trị trong thời gian tới đạt kết quả cao, góp phần xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM SOÁT Năm 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HẢI PHÒNG

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Tên tôi là: **Phạm Hồng Anh** - Trưởng BKS Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng báo cáo kết quả kiểm soát Công ty Năm 2017 như sau:

1/. Báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh (Biểu 01)

2/. Tình hình cụ thể theo từng lĩnh vực

2.1 Kinh doanh

2.1.1 Sản lượng:

+ Sản lượng vận tải là 939 ngàn M3 đạt 99,6% kế hoạch năm và bằng 107% năm 2016.

+ Kinh doanh xăng dầu: Tổng sản lượng bán hàng không bao gồm cấp nội bộ đạt 7.218 m3 bằng 102% kế hoạch và bằng 105% so với năm trước.

2.1.2 Doanh thu

Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2017 là 249 tỷ đồng đạt 99,9% kế hoạch năm, tăng 1% so với năm 2016. Trong đó:

+ Doanh thu vận tải là 118 triệu đồng đạt 107% kế hoạch năm và 122% so với năm 2016. Doanh thu vận tải tăng so với KH chủ yếu do đơn giá cước bình quân năm tăng. Trong đó : doanh thu vận tải biển tăng 11% so với KH và tăng 47% so với năm 2016, doanh thu vận tải sông tăng 2% so với KH và tăng 3% so với năm 2016.

+ Doanh thu bán xăng dầu đạt 109 tỷ đồng đạt 106% kế hoạch và bằng 102% so với năm 2016.

+ Doanh thu sửa chữa, đóng mới phương tiện vận tải, cơ khí chỉ đạt 23,7% so kế hoạch là do: Thị trường vận tải thủy nội địa suy giảm nên ngành nghề đóng mới và sửa chữa tàu gặp nhiều khó khăn . 7 tháng đầu năm, Công ty TNHH đóng tàu(Công ty con) gần như không có việc .

+ Doanh thu tài chính thu được từ lãi tiền gửi là 360 triệu đồng do Công ty đã tận dụng tối đa các nguồn vốn và quay vòng hợp lý. Doanh thu từ hoạt động bất thường là khoản tiền thu từ tiền bảo hiểm sự cố máy tàu biển là 108 triệu đồng.

2.1.3 Chi phí

Tổng chi phí (chi phí bán hàng và các chi phí quản lý khác) là 18 tỷ bằng 87% kế hoạch năm và 89% so với cùng kỳ 2016. Giá vốn hàng hóa dịch vụ là 219 tỷ, giảm 3 tỷ, tương đương giảm 1,4% so với kế hoạch.

2.1.4 Lợi nhuận

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2017 là 6.404 triệu đạt 104% kế hoạch năm, và bằng 105% so với năm trước. Trong đó:

**Kinh doanh vận tải* lãi 4.762 triệu

**Kinh doanh xăng dầu* lãi 730 triệu

**Kinh doanh dịch vụ khác* (gas, dầu mỡ nhớt....) lãi 55 triệu.

**Kinh doanh bất động sản và dịch vụ khác* lãi 484 triệu

**Kinh doanh dịch vụ sửa chữa đóng mới phương tiện thủy* lãi 21 triệu.

**Hoạt động tài chính và hoạt động khác*: lãi 352 triệu

2.2 Tài chính

2.2.1 Báo cáo cân đối vốn và nguồn vốn (Biểu 02),

**Hiệu quả sử dụng vốn*: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 6% tương đương với 100% so với KH. Chỉ số này cao gấp đôi chỉ số lợi nhuận trên tài sản. Hệ số khả năng thanh toán tổng quát là 2 lần; khả năng thanh toán nhanh là 1 lần. Chỉ tiêu lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận /vốn chủ sở hữu cho thấy hiệu quả sử dụng vốn năm 2017 có hiệu quả, tăng trưởng so với cùng kỳ 2016, khả năng thanh toán nợ tăng nhẹ so với năm 2016.

**Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp*: Công ty duy trì thực hiện đầu tư dài hạn tại Công ty con là TNHH Đóng tàu PTS với giá trị đầu tư 5 tỷ đồng (không thay đổi so với năm trước).

**Đánh giá tình hình quản lý chi phí kinh doanh, quản lý công nợ phải thu khách hàng*: năm 2017 Công ty đã quản lý tốt chi phí nên chi phí bán hàng và quản lý là 87% KH và bằng 89% so với năm 2016.

Giá thành vận tải: Công ty đã tăng cường công tác quản lý giám sát, tiết giảm chi phí đầu vào, nhất là chi phí sửa chữa cũng như chi phí vật tư phụ tùng thay thế để giảm giá thành vận tải. Kết quả hoạt động nói riêng của lĩnh vực vận tải năm 2017 đạt 120% so với KH và đạt 214% so với năm 2016.

**Biến động vốn điều lệ* (phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu quỹ): vốn điều lệ của Công ty vẫn giữ 55.680 triệu đồng, không có phát sinh tăng vốn điều lệ.

2.2.2 Công tác đầu tư

Việc đầu tư thay thế cột bơm tại cửa hàng số 1 và sửa chữa lớn tài sản tàu biển, tàu sông đảm bảo tiến độ như kế hoạch đã đề ra.

Tháng 6 năm 2017, theo đúng KH tàu PTS Hải phòng 02 vào đà sửa chữa cấp trung gian. Công ty đã tiết kiệm được 01% tổng chi phí và giảm được 26,7% số ngày tàu dừng khai thác

Ngay sau khi triển khai Nghị quyết đại hội cổ đông, Công ty đã thành lập Ban quản lý dự án đầu tư tàu, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên đồng thời đã làm việc với Ngân hàng thống nhất cam kết tài trợ tối đa 90% vốn cho dự án. Sau khi tìm hiểu một số tàu như: MT SUN LAUREL; MT WOJIN CHEMI, MT SINRISE SAMPAGUITA; MT HONEY JADE; WHITE CATTLYEA 12, Ban dự án đã xin ý kiến chỉ đạo của Tập đoàn cũng như của Tổng Công ty và đang tiến hành triển khai việc mua tàu WHITE CATTLYEA 12 với giá mua (chưa bao gồm thuế) dự kiến là 7.030 ngàn USD.

2.2.3 Công tác tổ chức lao động tiền lương

+Số lao động toàn Công ty đầu năm là 314 lao động. Thời điểm 31/12/2017 là 289 lao động, giảm 25 người. Số lao động bình quân năm là 303 người, bằng 94% kế hoạch bằng 94% so với cùng kỳ 2016.

+ Trong năm Công ty đã điều động và bổ nhiệm lại một số chức danh trưởng phó phòng ban. Đồng thời bổ nhiệm mới chức danh Phó phòng Tổ chức hành chính.

+ Năm 2017 Công ty đã điều chỉnh tăng lương cho toàn bộ Công ty (trừ Công ty con). Thu nhập bình quân của người lao động là 8,3 triệu đồng, đạt 97% kế hoạch và bằng 104% so với cùng kỳ 2016. Tuy nhiên Quỹ lương cũng như thu nhập bình quân của Công ty TNHH đóng tàu PTS Hải phòng (Công ty con) bị giảm sâu (bằng 66% KH) do Doanh thu lĩnh vực sản xuất cơ khí giảm mạnh (sau khi hợp nhất chỉ đạt 61% KH và bằng 55% so với cùng kỳ)

+ Công ty thực hiện việc thu nộp BHXH, BHYT, BHTN cũng như giải quyết và thanh toán kịp thời các chế độ đau ốm, thai sản... đảm bảo quyền lợi cho người lao động

2.2.4 Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, năm 2017 số phải nộp là 5,3 tỷ đạt 105% kế hoạch và 108% cùng kỳ 2016.

2.2.5 Các mặt công tác khác

Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, tăng cường năng lực chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ.

3/. Tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

+ Ngày 18/4/2017 Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông.

+ Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, triển khai thực hiện nghị quyết

+ Hội đồng quản trị thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh.

4/. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:

Với chức năng nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát hoạt động trên cơ sở phân công nhiệm vụ cụ thể từng lĩnh vực cho các thành viên:

+ Tham dự các buổi họp HĐQT.

+ Bám sát hoạt động của công ty để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát

- + Xem xét tiến độ triển khai kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, đảm bảo tính khách quan trung thực.
- + Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động và thực hiện nghị quyết của HĐQT cty
- + Phối hợp thực hiện kiểm tra kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh tại riêng công ty TNHH đóng tàu PTS Hải Phòng (Cty con)
- + Đưa ra các ý kiến tham gia góp ý cho hoạt động SXKD và quản lý tài chính.

5/. Kiến nghị của Ban kiểm soát

- + Tận dụng mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả đội tàu, đặc biệt là tàu PTS HP 02
- + Tiếp tục triển khai và hoàn thiện công tác đầu tư tàu WHITE CATTLYEA 12 trong đầu năm 2018
- + Đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Phân đầu hoàn thành kế hoạch mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- + Cty cần thực hiện tốt hơn công tác ngăn ngừa rủi ro có thể gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến uy tín của công ty bằng việc rà soát bổ sung qui trình, qui định cho phù hợp với tình hình hiện tại; tăng cường công tác kiểm tra giám sát khắc phục những khiếm khuyết nhằm ngăn ngừa những nguy cơ có thể xảy ra. Phân công và quy định trách nhiệm đến từng cá nhân, tập thể.
- + Đào tạo nâng cao trình độ và ý thức trách nhiệm của đội ngũ thuyền viên đặc biệt trong khâu quản lý chất lượng và hao hụt hàng hóa
- + Đầu tư, sửa chữa nâng cao chất lượng đội tàu vận tải và các cửa hàng xăng dầu
- + Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức về đặc tính kỹ thuật của xăng, dầu lần đầu cung cấp ra thị trường cho cán công nhân viên.

Trên đây là báo cáo năm 2017 của Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần vận tải PTS Hải Phòng.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty (để xin ý kiến);
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT.



PHỤ BIỂU 01: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm nay (31/12/2017)	Năm trước (31/12/2016)	Tăng (+) giảm (-)
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	177 592	180 728	- 3 136
	Tài sản ngắn hạn	„	58 548	51 931	6 617
	Tài sản dài hạn	„	119 044	128 797	- 9 753
2	Tổng nguồn vốn	„	177 592	180 728	- 3 136
	Nợ phải trả	„	88 491	92 758	- 4 267
	Nợ ngắn hạn	„	29 681	27 076	2 605
	Nợ dài hạn	„	58 810	65 682	- 6 872
	Nguồn vốn chủ sở hữu	„	89 101	87 970	1 131
	Tr/đó: - Vốn điều lệ	„	55 680	55 680	
3	Cơ cấu tài sản	%			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	„	33.0%	28.7%	4.2%
	Tài sản dài hạn /Tổng nguồn vốn	„	67.0%	71.3%	-4.2%
4	Cơ cấu nguồn vốn	%			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	„	49.8%	51.3%	-1.5%
	Nợ phải trả/vốn CSH	„	99.3%	105.4%	-6.1%
5	Hệ số thanh toán	Lần			
	Hệ số thanh toán hiện thời	„	1	1	0
	Hệ số thanh toán tổng quát	„	2	2	0
	Hệ số thanh toán nhanh	„	1	1	0
6	Doanh thu, lợi nhuận				
	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	249 715	247 309	2 406
	Lợi nhuận trước thuế	„	6 404	6 103	301
	Lợi nhuận sau thuế		5 142	4 929	213
	Tỷ suất lợi nhuận ST / Doanh thu	%	2%	2%	0%
	Tỷ suất lợi nhuận ST/Vốn CSH	%	6%	6%	0%
	Tỷ suất lợi nhuận ST/Tổng tài sản	%	3%	3%	0%
	Tỷ suất lợi nhuận/vốn cổ phần	%	12%	11%	1%
	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	Đồng/CP	923	778	145
7	Giá trị sổ sách của cổ phiếu	Đồng/CP	16 002	15 799	203
	Hàng tồn kho		17 408	15 565	
	Tiền và các khoản tương đương tiền		14753	10117	
	Nợ phải thu		25900	22554	

PHỤ BIỂU 02: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

S T T	Nội dung	Kế hoạch năm	Thực hiện		Tỷ lệ % TH so với	
			Năm trước	Năm nay	Năm trước	Kế hoạch năm
			(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
I	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh					
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chủ yếu (Vận tải)					
1.1	Sản lượng vận chuyển (M3)	942,350	878,511	938,934	106.88	99.64
1.2	Sản lượng luân chuyển (M3, Tấn*Km3)	399,895,635	346,743,044	410,857,701	118.49	102.74
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm DV khác					
	- Xăng dầu (m3)	7,088	8,437	7,218	85.55	101.83
	- Bốc xếp HH (Cảng Cửa Cấm)					
II	Chỉ tiêu tài chính					
1	Tổng doanh thu và thu nhập	249,958	247,309	249,716	100.97	99.90
	- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	249,904	245,412	249,248	101.56	99.74
	Trong đó:					
	+ Doanh thu vận tải	111,458	96,949	118,734	122.47	106.53
	+ Doanh thu bán xăng dầu	102,611	106,551	108,927	102.23	106.16
	+ Doanh thu DV, HH khác	35,835	41,912	21,587	51.51	60.24
	- Doanh thu hoạt động tài chính	54	93	360	387.10	666.67
	- Thu nhập khác	0	1,804	108	5.99	
2	Tổng chi phí bán hàng và quản lý	21,079	20,626	18,459	89.49	87.57
	Trong đó:					
	- Chi phí vận tải	11,374	10,350	10,720	103.57	94.25
	- Chi phí vận tải (đồng/M3)	12,070	11,781	11,417	96.91	94.59
3	Chi phí tài chính		147			
4	Chi phí khác		78	116	148.72	

PHỤ BIỂU 03:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Tại ngày 31/12/2017)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI QUÝ	SỐ ĐẦU NĂM
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	177,592	180,729
A. Tài sản ngắn hạn [(100)=110+120+130+140+150]	58,548	51,931
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	14,753	10,117
II. Đầu t tài chính ngắn hạn	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn trong đó	25,770	22,143
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	21,397	20,361
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	1,445	127
3. Phải thu ngắn hạn khác	3,596	1,763
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-669	-108
IV. Hàng tồn kho	17,408	15,565
1. Hàng tồn kho	17,408	15,565
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	617	4,105
B. Tài sản dài hạn(200)=210+220+240+250+260	119,044	128,798
I. Các khoản phải thu dài hạn trong đó	130	411
Trong đó Phải thu dài hạn của khách hàng	118	758
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	0	-533
II. Tài sản cố định	107,018	121,776
1. Tài sản cố định hữu hình	107,018	121,776
2. Tài sản cố định thuê tài chính		
3. Tài sản cố định vô hình		
III. Bất động sản đầu t		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	168	0
IV. Các khoản đầu t tài chính dài hạn		
V. Tài sản dài hạn khác	11,728	6,610
Tổng cộng nguồn vốn (430 = 300 + 400)	177,592	180,729
C. Nợ phải trả(300)=310+330	88,491	92,758
I. Nợ ngắn hạn	29,681	27,076
Trong đó Phải trả cho người bán ngắn hạn	14,493	13,414
Trong đó Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6,632	6,632
II. Nợ dài hạn	58,810	65,682
Trong đó Người mua trả tiền trước dài hạn	10,732	10,327
Trong đó Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	48,078	54,710
D. Vốn chủ sở hữu(400)=410+430	89,102	87,971
I. Vốn chủ sở hữu trong đó	89,102	87,971
1. Vốn góp của chủ sở hữu	55,680	55,680
2. Thặng d vốn cổ phần	6,025	6,025
3. Quỹ đầu t phát triển	18,697	18,697
4. Lợi nhuận sau thuế chia phân phối	8,700	7,569
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0

5	Lợi nhuận từ hoạt động LDLK					
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	6,157	6,103	6,404	104.93	104.01
	Trđó: Lợi nhuận hoạt động vận tải	3,956	2,228	4,762	213.73	120.37
7	Tổng lợi nhuận sau thuế	4,940	4,929	5,142	104.32	104.09
8	Vốn Điều lệ	55,680	55,680	55,680	100.00	100.00
9	Vốn Chủ sở hữu	88,128	85,825	88,537	103.16	100.46
10	Cổ tức (**)	6%	6%	6.5%	108.33	108.33
11	Nợ phải trả Công ty mẹ Tập đoàn (*)					
12	Nộp Ngân sách	5,000	4,893	5,268	107.66	105.36
13	Lao động, tiền lương					
	- Lao động	322	321	303	94.39	94.10
	- Quỹ lương	32,835	30,565	29,909	97.85	91.09
	- Thu nhập bình quân (người/tháng)	8.5	8.0	8.3	103.75	97.65
14	Đầu tư xây dựng	168,476	92,532	9,091	9.82	5.40
	- Đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư	160,186	90,137	300	0.33	0.19
	- Đầu tư bằng nguồn vốn sửa chữa lớn	8,290	2,395	8,791	367.06	106.04

Ghi chú : - Lượng tiêu thụ xăng dầu năm 2016 bao gồm 1.533M3 cấp nội bộ
- Doanh thu xăng dầu năm 2016 bao gồm 15.214trđ cấp nội bộ



Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO

Về quyết toán quỹ tiền lương và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017

Kinh trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 17

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-DHĐCĐ ngày 18/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về việc thông qua phương án trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương và thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

1. Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị: Thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/04/2017, tổng số là: 460.100.000 đồng.

2. Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát: Thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/04/2017, tổng số là: 216.000.000 đồng.

Kinh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VPHĐQT.



Trần Đức Dự



Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động CTCP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 thông qua ngày 18/04/2017;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2017;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận thực hiện	6.796.223.459	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.296.803.132	
3	Lợi nhuận sau thuế	5.499.420.327	
4	<i>Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2017</i>	<i>4.497.600.000</i>	
4.1	Chia cổ tức (7%/vốn điều lệ)	3.897.600.000	
4.2	Quỹ khen thưởng	100.000.000	
4.3	Quỹ phúc lợi	500.000.000	
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 còn lại	1.001.820.327	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Đức Dự



Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về phương án trả lương, thù lao
cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 17

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018 của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thường niên lần thứ 17 phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2018, như sau:

1. Mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách trả lương theo quy chế trả lương của công ty. Chủ tịch HĐQT không chuyên trách bằng 20% thu nhập tiền lương của Tổng Giám đốc. Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát Công ty bằng 20% thu nhập tiền lương của Phó Tổng Giám đốc. Thành viên Ban kiểm soát bằng 70% mức thù lao của Ủy viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

2. Phương thức trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Trần Đức Dự



Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 17

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/04/2017;

Ban kiểm soát trình ĐHDCCĐ các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2018;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong các Công ty có tên trong danh sách sau đây:

- Công ty TNHH KPMG (KPMG);
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA);
- Công ty TNHH Kiểm Toán An Việt.
- Công ty Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VPHĐQT.

